TÒA ÁN N DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày: 07/4/2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm N dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Cán bộ Tòa án N dân Quận 12,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 xét xử, tuyên án ngày 07/4/2023. Tại trụ sở Tòa án N dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án N dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/HSST-QĐ ngày 09/3/2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bin. Sinh năm 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: B, khu phố 3, phường Đông Hưng T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công N; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Ph; hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 13/11/2022 - (có mặt).

2. **Nguyễn Tuấn Đ**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bé Đ; Sinh năm 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: A, tổ 18, khu phố 2, phường Tân Thới Nh, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công N; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc Ẩ, Họ và tên mẹ: Chung Thị Kim O; Hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 399/2019/HS-PT ngày 11/9/2019 của Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Nguyễn Tuấn Đ 3 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, điểm g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Ngày 27/5/2021, Đ chấp hành xong hình phạt tù và ngày 07/10/2019 đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (BL 94-113).

- Bị tạm giam từ ngày 15/11/2022 - (có mặt).

3. **Bùi Quan Anh N**, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Lộc mỳ Quảng; Sinh năm 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: A, đường số 6, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ và tên cha: Bùi Quan T, Họ và tên mẹ: Đặng Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Trần Thanh T, Con: Chưa có. Tiền sự: Không

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án N dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Bùi Quan Anh N 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/03/2022, Đ chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 400.000 đồng và đã bồi thường xong tổng số tiền 8.000.000 đồng theo quyết định của bản án. (BL 128-136).

- Bị tạm giam từ ngày 15/11/2022 - (có mặt).

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1986

Trú tại: A, TMT 2A, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ **Hoàng Duy T**, sinh năm 1999

HKTT: tổ dân phố 3A, thị trấn Đ T, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng –(Vắng mặt).

2/ **Hoàng Trung T**, sinh năm 1995

HKTT: Thôn 4, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước;

Trú tại: A, Lũy Bán B, khu phố 2, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

3/ **Du Đức Tài**, sinh năm 1994

HKTT: A, Ni Sư Huỳnh N, phường 10, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Chỗ ở: A, Âu Cơ, phường Phú Tr, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

4/ **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1995;

HKTT: A, Nguyễn Đình C, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

5/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2006

HKTT: Thôn 3, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước;

Trú tại: A, Lũy Bán B, khu phố 2, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D**và bà **Chu Thị T**;

HKTT: Thôn 3, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước - (Vắng mặt).

6/ **Hà Đức T**, sinh năm 2004
HKTT: Thôn 6, xã Bom B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước;
Trú tại: A, Lũy Bán B, khu phố 2, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 12/11/2022, do cần tiền trả nợ, Nguyễn Minh T đang đi bộ trên đường ĐHT 31, tổ 4, khu phố 1, phường Tân Hưng T, Quận 12, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi đi đến trước địa chỉ số 3/19E1, đường ĐHT 31 thì T nhìn thấy bên lề đường có 02 tờ rơi bán đất cùng 01 con dao xếp bằng kim loại, T nhặt và cầm con dao xếp trên tay trái, còn tay phải cầm tờ rơi che con dao đi nhằm tránh bị người dân phát hiện, với mục đích sử dụng con dao này làm phương tiện phạm tội. Sau đó, T đứng lại bên lề đường chờ người đi đường đi ngang qua để chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, T phát hiện chị Nguyễn Thị Kim C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nâu, biển số: 65L1-377.15 đi từ hướng đường DD5 vào đường ĐHT 31. Khi chị C đi đến trước địa chỉ: 3/19E1, đường ĐHT 31 thì T lao ra dùng tay phải giữ tay lái xe mô tô của chị Clại, tay trái giơ dao xếp lên đe doạ và yêu cầu chị Cxuống xe. Chị C truy hô "cướp, cướp" thì T dùng tay giằng co đẩy chị C ra khỏi xe mô tô rồi chiếm đoạt xe, bỏ dao lại và điều khiển chạy thoát. T đem xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến cất giấu tại nơi làm việc là Công ty TNHH SX-TM-XD Điện Trúc Hạ, địa chỉ: 52/7 đường TTN 05, khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12. Tại đây, T tháo biển số xe mô tô và 02 gương chiếu hậu ném vào thùng giấy đựng hóa chất trong Công ty Điện Trúc Hạ với mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Sau đó, T nhờ bạn là Nguyễn Tuấn Đ bán dùm xe mô tô, T có nói cho Đ biết xe mô tô này do T mới cướp được, Đ đồng ý. Đ liên lạc nhờ bạn là Bùi Quan Anh N bán giúp xe mô tô nêu trên và có nói cho N biết xe mô tô này là xe "gian" thì N đồng ý. N kêu Đ đem xe qua khu vực kênh Tân Hóa, đường Trịnh Đình Trọng, Quận 11 để đợi N nên Đ bảo T chở Đ đến khu vực kênh Tân Hóa như hẹn với N.

Sau khi Đ nhờ bán xe "gian", N liên lạc hỏi Hoàng Duy T (Đỏ), là quản lý tiệm cầm đồ "Anh Tuấn" do Hoàng Trung T làm chủ tại địa chỉ số 305 đường Lũy Bán Bích, khu phố 2, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, có mua xe Honda Vision không có giấy tờ hay không thì Th yêu cầu chụp hình kiểu dáng xe mô tô gửi qua trước để báo giá. Sau khi nhận được hình ảnh, Th báo giá mua xe nêu trên với số tiền là 7.000.000đ. N báo giá lại cho Đ và Đ báo lại cho T thì T đồng ý giá bán là 7.000.000đ. N nhờ Du Đức Tài (là bạn của N) chở Đ từ kênh Tân Hóa về gặp N tại nhà trọ địa chỉ: 373/2 đường Âu Cơ, khu phố 1, phường Phú Trung, quận Tân Phú. Tại đây, N nói với Đ lát sau sẽ có người đến lấy xe mô tô đem đi bán rồi Đ

báo cho T biết sẽ có người đến lấy xe mô tô. Lúc này, N nhờ Nguyễn Thị Thu H (bạn gái N) đi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision từ T rồi đem đến tiệm cầm đồ "Anh Tuấn" giao và nhận số tiền 8.000.000đ (do N nhầm lẫn nên đã nói nhầm số tiền 7.000.000đ thành 8.000.000đ) về giúp N thì Hà đồng ý và Hà nhờ Du Đức Tài chở Hà đi vì Tài biết kênh Tân Hóa. Tài điều khiển xe mô tô biển số 75M1-07804 chở Hà đến gặp T lấy xe mô tô Honda Vision rồi Hà điều khiển xe mô tô Honda Vision còn Tài điều khiển xe của Tài đến tiệm cầm đồ "Anh Tuấn". Tại đây, Nguyễn Văn T (N viên tiệm cầm đồ "Anh Tuấn") kiểm tra số khung, số máy của xe mô tô và đưa cho Hà số tiền 7.000.000đ (Hà không đếm lại). Sau đó, Tài tiếp tục chở Hà về gặp và đưa toàn bộ số tiền cho N, N tiếp tục đưa lại cho Đ. Sau khi kiểm tra thấy đủ tiền 7.000.000đ thì Đ có đưa cho Hà và N mỗi người số tiền là 500.000đ nhưng Hà và N không lấy. Sau đó, N mượn xe mô tô của Tài chở Đ ra gặp T rồi đi về. Đ đưa cho T số tiền bán xe là 7.000.000đ thì T cho Đ số tiền 500.000đ nhưng Đ không nhận rồi Đ cùng T đón xe ôm công nghệ đi về Công ty Điện Trúc Hạ. Tại đây, T nhờ Đ ném bỏ biển số xe mô tô 65L1-377.15 và 02 gương chiếu hậu của xe mô tô nêu trên thì Đ đồng ý, rồi Đ vào kho tìm và ném biển số xe cùng gương chiếu hậu xuống hồ chứa hóa chất số 3 tại xưởng của Công ty Điện Triệu Hạ, còn Nguyễn Minh T bỏ trốn về khu vực Miền Tây và tiêu xài hết số tiền là 7.000.000 đồng. Đến ngày 13/11/2022, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 những người liên quan gồm:

Nguyễn Thị Thu H và Du Đức Tài khai nhận khi đồng ý mang xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 65L1-377.15, số khung: 5830LZ455400, số máy: JF86E5170330 đến tiệm cầm đồ " Anh Tuấn" dùm cho Bùi Quan Anh N, Hà và Tài không biết xe do phạm tội mà có. Hà và Tài không hỏi và N cũng không nói là xe do phạm tội mà có.

Hoàng Trung T là chủ tiệm cầm đồ "Anh Tuấn" khai nhận: Do có việc phải về quê nên nhờ em ruột là Hoàng Duy T trông coi, quản lý giúp từ ngày 11/11/2022 nên Thông không biết sự việc Th mua xe mô tô hiệu Honda Vision, số khung: 5830LZ455400, số máy: JF86E5170330 vào ngày 12/11/2022.

Hoàng Duy T khai nhận: được anh ruột là Hoàng Trung T nhờ trông coi, quản lý giúp tiệm cầm đồ "Anh Tuấn". Do ở quê đang cần xe đi lại nên ngày 12/11/2022, khi Bùi Quan Anh N gọi điện hỏi có mua xe không có giấy tờ không thì Th đã đồng ý mua và nghĩ xe bị mất giấy tờ nên không hỏi N về nguồn gốc xe, cũng như N cũng không nói cho Th biết nguồn gốc xe do phạm tội mà có. Th đưa tiền và dặn người làm trong tiệm là Nguyễn Văn T khi có người mang xe mô tô đến thì kiểm tra số khung, số máy xe đúng đời thì giao tiền và nhận xe. Khi biết xe có liên quan đến vụ cướp tài sản tại phường Tân Hưng T, Th lo sợ đã bỏ về quê, sau đó anh ruột là Hoàng Trung T kêu Th mang xe giao nộp lại cho Công an xử lý.

Bản cáo trạng số 58/CTr-VKS, ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát N dân Quận 12, đã truy tố: Nguyễn Minh T về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Tuấn Đ và Bùi Quan Anh N về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Minh T dùng dao mũi nhọn bằng kim loại đe dọa để cướp xem mô tô của chị Nguyễn Thị Kim C. Sau khi cướp được xe đã nhờ Nguyễn Tuấn Đ là bạn đang làm việc cùng công ty tìm người mua tài sản do phạm tội mà có để bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Tuấn Đ nhận lời và nhờ Bùi Quan Anh N tìm người mua tài sản do Nguyễn Minh T phạm tội mà có. N nhận lời và liên hệ Hoàng Duy T là quản lý tiệm cầm đồ hỏi mua xe không giấy tờ. Khi liên hệ với Th, N không nói xe do phạm tội mà có, chỉ nói xe không có giấy tờ. Các bị cáo biết được xe mô tô T nhờ bán có được do phạm tội mà có nhưng do làm chung công ty nên vì nể nang vẫn giúp Nguyễn Minh T tìm bán xe do phạm tội

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 07 năm 08 năm tù;

Các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Bùi Quan Anh N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do nợ lần, cần tiền tiêu xài. Nguyễn Minh T đã sử dụng 01 con dao xếp có mũi nhọn, loại dao xếp màu trắng bằng kim loại dài khoảng 15cm, chắn đầu xe

mô tô hiệu Honda Vision của chị Nguyễn Thị Kim C, đe dọa sử dụng dao buộc chị Kim Chi giao xe, đồng thời T sử dụng vũ lực đẩy chị Kim ra khỏi xe rồi chiếm đoạt xe mô tô, sau đó nhờ Nguyễn Tuấn Đ bán xe lấy tiền tiêu xài cá N.

Nguyễn Tuấn Đ là công N làm chung công ty với Nguyễn Minh T. Khi T nhờ bán xe phạm pháp và đồng ý, Nguyễn Tuấn Đ nhờ bạn là Bùi Quan Anh N tìm người mua xe do phạm tội mà có. N biết rõ xe mô tô do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tìm người mua tài sản trên.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội Cướp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự. Nguyễn Tuấn Đ, Bùi Quan Anh N đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự:

Kết luận định giá tài sản số: 335/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nâu, không có biển số, số khung: 5830LZ455400, số máy: JF86E5170330 có giá trị số tiền là 26.000.000 đồng (BL số 52-56).

Nguyễn Minh T dùng 01 con dao xếp có mũi nhọn bằng kim loại đe dọa bị hại buộc giao xe, đồng thời sử dụng vũ lực đẩy bị hại ra khỏi xe rồi chiếm đoạt xe mô tô có trị giá 26.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Tuấn Đ và Bùi Quan Anh N, tuy không hứa hẹn trước nhưng khi Nguyễn Minh T nhờ Đ bán xe mô tô và có nói xe do phạm tội mà có thì Đ vẫn đồng ý bán giúp. N biết rõ xe mô tô nêu trên do phạm tội mà có cũng vẫn đồng ý bán giúp khi Đ nhờ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Tuấn Đ và Bùi Quan Anh N đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T rất liều lĩnh, nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tâm lý sợ hãi trong N dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương.

Năm 2019, Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt Nguyễn Tuấn Đ 3 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2021. Năm 2020, Tòa án N dân quận Tân Bình, tuyên phạt Bùi Quan Anh N 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/03/2022. Các bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự; đã ra đầu thú; được người bị hại làm đơn xin xét giảm án; trong thời gian xét xử, bị cáo động viên gia đình đóng số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông nội là ông Nguyễn Văn Khắng tham gia cách mạng được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009 tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; được Ủy ban kháng chiến Hành chánh Nam Bộ tặng Huy hiệu kháng chiến Nam Bộ -Thành đồng Tổ quốc.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Bùi Quan Anh N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do bạn nhờ bán giùm tài sản do phạm tội mà có, các bị cáo không thu lợi. Bị cáo Bùi Quan Anh N có ông ngoại là ông Đặng Tân có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; Huân chương chiến thắng hạng ba; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Để áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Bùi Quan Anh N. Giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bùi Quan Anh N liên lạc với Hoàng Duy T là quản lý tiệm cầm đồ hỏi có mua xe không giấy tờ hay không. Th yêu cầu gửi hình ảnh kiểu dáng của xe qua điện thoại. Sau khi nhận được hình ảnh, Th mua xe mô tô Honda Vision với giá 7.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo N tại phiên tòa. Hoàng Duy T khai nhận khi mua xe chỉ nghĩ xe bị mất giấy tờ, không nghi ngờ về nguồn gốc của xe mô tô. Trong quá trình điều tra, Th liên lạc với đối tượng tên Chảy (không rõ lai lịch) mang mô tô của chị Cđến khu vực bệnh viện quận Bình Tân, Th báo cho anh trai Hoàng Trung T kêu người đến lấy. Điện thoại Th dùng vào giao dịch mua xe mô tô, liên lạc tìm kiếm xe mô tô, Th làm mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 chưa đủ cơ sở để xử lý Hoàng Duy T về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 06/02/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 12 đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính theo điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với Hoàng Duy T về hành vi mua, bán xe mô tô không có giấy tờ. Hoàng Duy T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng nên Hội đồng không xem xét.

Bùi Quan Anh N nhờ Nguyễn Thị Thu H đi lấy xe từ chỗ của bị cáo T mang đến tiệm cầm đồ giao xe và nhận tiền về. Hà không biết nguồn gốc xe mô tô những

vẫn giúp bị cáo N. Hà và N nhờ Du Đức Tài chở Hà đến gặp T để lấy xe. Khi đến nơi, Hà và Tài thấy xe có chìa khóa và hoạt động bình thường, không nghi ngờ nên mang xe đến tiệm cầm đồ. Nguyễn Văn T là N viên của tiệm cầm đồ kiểm tra xe và giao tiền. Hà, Tài và Thật không biết nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Hoàng Trung T là chủ tiệm cầm đồ Anh Tuấn, do phải đi đám cưới xa nên giao quyền quản lý cho Hoàng Duy T và thuê 02 N viên giúp việc. Sau khi biết Cơ quan điều tra đang truy tìm xe tang vật do Th cầm cố không có giấy tờ. Khi Th cho biết chỗ xe tang vật, Thông nói Hà Đức T là N viên đến khu vực Bệnh viện quận Bình Tân lấy xe mô tô về giao Công an để phục vụ điều tra. Do vậy, Thông và Trọng không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Nguyễn Minh T sau khi chiếm đoạt được xe mô tô đã chạy xe đến gặp Nguyễn Tấn Đ nhờ bán giùm xe phạm tội mà có. Đ liên lạc với N tìm người mua xe. Khi Công an mời lên làm việc, N bỏ chạy làm rơi mất điện thoại, còn điện thoại của Đ bị hỏng không sửa được nên Đ vứt bỏ, cả hai điện thoại không thu hồi được.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng do bán xe do phạm tội mà có, bị cáo T đã tiêu xài cá N hết. Số tiền trên gia đình bị cáo Nguyễn Minh T đã nộp lại, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội "*Cướp tài sản"***.** Các bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ** và **Bùi Quan Anh N** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

Áp dụng 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022.

3/ Xử phạt bị cáo **Bùi Quan Anh N** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, có in hình đôi cánh màu trắng; 01 quần jean dài màu xanh; 01 đôi dép da màu đen in dòng chữ Clanks.

- 01 con dao xếp màu trắng, dài khoảng 15cm

- 01 tờ giấy quảng cáo "bán đất TT Củ Chi, khổ 25 cm x 20 cm, diện tích: 5m x23m = 115 cm2, giá 1 tỷ".

- 01 tờ giấy quảng cáo "bán đất ở SHR gần cầu vượt Củ Chi khổ 25cm x 20cm, diện tích 15m x 20m = 300 m2 giá: 1 tỷ 600".

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát N dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tiền số AA/2022/0005662 ngày 06/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (01)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (03)
- Bị cáo; (03)
- Người tham gia tố tụng khác; (07)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 28/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất